

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vy Đức Hạnh và ông Nguyễn Huy Lâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Lục Thanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị N, sinh năm: 1991; địa chỉ: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Bị đơn: anh Lưu Đức V, sinh năm: 1989; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2014, chị và anh Lưu Đức V chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 ngày 18/3/2014. Chị và anh V sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh V không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên cãi vã chửi nhau, chị đã nhiều lần khuyên giải mong hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, đỉnh điểm là năm 2018 anh V có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 16 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Đức V.

Về con chung: chị Lương Thị N và anh Lưu Đức V có 01 (một) con chung là Lưu Tuấn A, sinh ngày 24/6/2017, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Lương Thị N và anh Lưu Đức V không có.

Tại bản tự khai và bản trình bày đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/8/2023 tại Trại giam Q bị đơn anh Lưu Đức V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh công nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Trại giam Q, chị N làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã được Tòa án cho tiếp cận với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhưng do đang cải tạo tại Trại giam Q1 nên không đến Tòa án được, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về con chung: anh Lưu Đức V công n về con chung như lời khai của chị Lương Thị N là đúng. Do điều kiện vẫn đang chấp hành án phạt tù, không đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Lưu Tuấn A, nên anh đồng ý với yêu cầu của chị N.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Lưu Đức V và chị Lương Thị N không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh:

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị N, xử cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Lưu Đức V.

+ Về con chung: căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao con chung Lưu Tuấn A cho chị Lương Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh V không phải chấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: chị Lương Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cả chị Lương Thị N và anh Lưu Quang V1 đều được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và đều có ý kiến đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình, vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị N và anh Lưu Đức V chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có một con chung. Đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh V thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình, ít quan tâm đến vợ con, chị N đã nhiều lần khuyên giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, do chơi bời anh V có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh kết án 16 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q. Tình cảm vợ chồng từ đó đến nay nhạt phai.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, bởi mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn quan tâm, yêu thương, quý trọng lẫn nhau, bản thân anh V cũng nhận thấy điều

đó và đồng ý ly hôn với chị N. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: chị Lương Thị N và anh Lưu Đức V có 01 (một) con chung là Lưu Tuấn A, sinh ngày 24/6/2017, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lưu Đức V có quan điểm, do đang chấp hành án phạt tù nên đồng ý với ý kiến của chị N. Vì vậy, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quan tài sản chung và khoản nợ chung: chị Lương Thị N và anh Lưu Đức V thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: chị Lương Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị N được ly hôn anh Lưu Đức V.

2. Về con chung: giao con chung Lưu Tuấn A, sinh ngày 24/6/2017 cho chị Lương Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lưu Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lương Thị N phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007736 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lương Thị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: chị Lương Thị N, anh Lưu Đức V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND phường Hải Hòa;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa